

WEEKLY WRAP

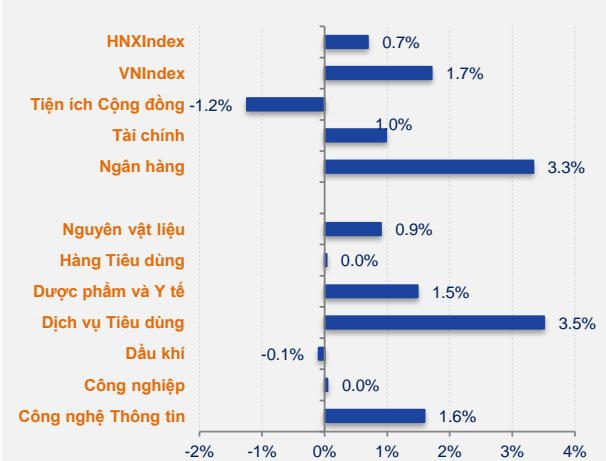
Tuần GD: 8/4/2024 - 12/4/2024

THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

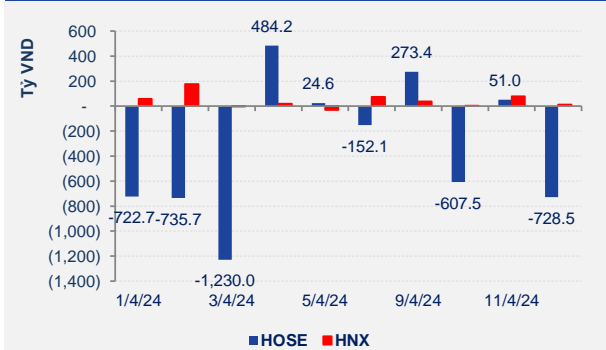
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,276.60	↑ 1.7%	241.34	↑ 0.7%
KLGD (trCP)	3,674.76	↓ -24.8%	419.31	↓ -28.0%
GTGD (tỷ VND)	94,846.27	↓ -25.4%	8,752.13	↓ -32.5%
Tổng cung (trCP)	11,100.15	↓ -7.7%	656.64	↓ -28.4%
Tổng cầu (trCP)	11,967.29	↓ -15.5%	576.90	↓ -26.5%

Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	454.52	↑ 35.7%	10.45	↓ -37.8%
KL bán (trCP)	484.45	↑ 27.9%	5.72	↓ -55.6%
GT mua (tỷ VND)	13,704.24	↑ 28.2%	344.17	↓ -38.0%
GT bán (tỷ VND)	14,867.95	↑ 15.5%	141.93	↓ -57.5%

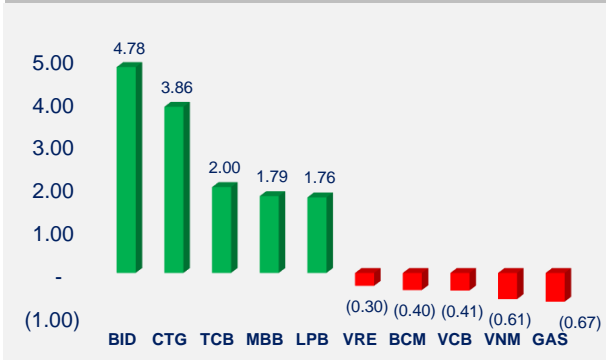
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX sau tuần giao dịch chịu áp lực điều chỉnh ở vùng kháng cự mạnh quanh 1.295 điểm tương ứng vùng đỉnh tháng 08/2022, kiểm tra lại vùng giá cao nhất năm 2023 tương ứng 1.245 điểm - 1.255 điểm. VN-INDEX trong tuần giao dịch này tiếp tục có 03-04 phiên rung lắc liên tục ở vùng hỗ trợ quanh 1.245 điểm với thanh khoản suy giảm dưới mức trung bình, thể hiện áp lực bán không mạnh. Phiên cuối tuần VN-INDEX phục hồi tốt với thanh khoản cải thiện hơn. Qua đó kết thúc tuần VN-INDEX ở mức 1.276,6 điểm tăng 1,71% so với tuần trước, tiếp tục duy trì vượt lên vùng giá cao nhất năm 2023 và giá trung bình MA20 phiên gần nhất. HNX-INDEX kết thúc tuần ở mức 241,34 điểm tăng 0,69% so với tuần trước.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 94.837,79 tỉ đồng, giảm khá mạnh 25,4% so với tuần trước, dưới mức trung bình. Cho thấy thị trường phân hóa mạnh, đang bắt đầu giai đoạn đánh giá các kế hoạch kinh doanh mới trong năm 2024 khi nhiều công ty đang tổ chức đại hội cổ đông 2024, cũng như đón chờ thông tin kết quả kinh doanh quý I/2024. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng trên HOSE, mức độ bán ròng giảm so với tuần trước với giá trị 1.164 tỉ đồng trên HOSE. Đây là chuỗi bán ròng đột biến liên tiếp của khối ngoại trên HOSE, mua ròng khá tốt trên HNX với giá trị 202,24 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận nhiều thông tin trong tuần như: Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã quyết định giữ nguyên lãi suất, nhưng đề nghị khả năng nới lỏng chính sách tiền tệ khi lạm phát đã chậm lại. Chỉ số CPI Mỹ đã tăng 0,4% trong tháng 3 và cao hơn 3,5% so với một năm trước. CPI lõi, không bao gồm giá thực phẩm và năng lượng đã tăng 3,8% so với cùng kỳ và tăng 0,4% so với tháng 2, cao hơn dự đoán cho thấy lạm phát vẫn ở mức cao và có khả năng khiến Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) phải giữ nguyên lãi suất.

Trong tuần nhóm cổ phiếu ngân hàng sau giai đoạn chịu áp lực điều chỉnh tích lũy từ đầu tháng 3/2024 đã có phản ứng khá tích cực với nhiều mã tăng giá tốt trong phiên cuối tuần, thanh khoản cải thiện mạnh, nổi bật như VAB (+20,00%), LBP (+14,33%), CTG (+8,13%), BID (+6,37%)... ngoài các mã điều chỉnh STB (-1,69%), PGB (-0,53%), VCB (-0,32%)... Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng có diễn biến rất nổi bật khi thị trường chịu áp lực điều chỉnh đa số kết thúc tuần tăng điểm với nhiều mã nổi bật, thanh khoản gia tăng tốt trong những phiên cuối tuần như CTS (+12,50%), FTS (+5,67%), AGR (+5,61%), SHS (+5,05%)... ngoài IVS (-3,65%), TVS (-1,24%), HBS (-1,18%)...

Các cổ phiếu nhóm đầu tư công, xây dựng, vật liệu xây dựng lại có diễn biến phân hóa rất mạnh khi nhiều mã tăng giá tốt nổi bật với BMP (+7,41%), DPG (+7,10%), PC1 (+1,08%)... trong khi nhiều mã chịu áp lực điều chỉnh mạnh với TV2 (-8,50%), DHA (-3,03%), C4G (-2,65%)... Các cổ phiếu bất động sản phân hóa mạnh, đa số chịu áp lực điều chỉnh giảm điểm với DRH (-8,33%), HAR (-8,15%), FIR (-6,54%), NBB (-4,92%)... ngoài các mã tăng giá QCG (+17,07%), NHA (+6,45%), DIG (+5,00%), VHM (+3,61%)... Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng có diễn biến phân hóa mạnh với POS (+14,29%), PVP (+5,26%), VTO (+2,79%), PVS (+1,09%)... duy trì tích cực ngoài các mã điều chỉnh mạnh như PSH (-28,49%), PTV (-11,76%), PGS (-5,00%)...

Trên thị trường phái sinh kỳ hạn VN30F2404 kết thúc tuần ở mức 1.286 điểm, tăng mạnh 28 điểm trong phiên cuối tuần và tăng 2,71% so với tuần trước. Chênh lệch dương gia tăng lên 1,26 điểm so với VN30. Khối lượng giao giảm 15,83%. Xu hướng ngắn hạn VN30F2404 đang quay trở lại tích lũy tích cực trên hỗ trợ quanh 1.271 điểm tương ứng đường trung bình MA20 phiên, kháng cự 1.290-1.300 điểm tương ứng vùng giá cao nhất tháng 3/2024. Các kỳ hạn VN30F2405, VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch từ 0,26 điểm đến 4,96 điểm so với VN30. Cả 04 kỳ hạn đều chênh lệch dương với độ chênh lệch tăng, cho thấy các trader kỳ vọng lạc quan ở các xu hướng dài hơn.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 8/4/2024 - 12/4/2024

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Thị trường test hỗ trợ 1.250 điểm thành công và được xác nhận bằng phiên tăng điểm mạnh hôm nay, chốt phiên VN-Index tăng +18,40 điểm (+1,46%) và đóng cửa ở 1.276,60 điểm.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, sau phiên tăng điểm bùng nổ hôm nay VN-Index đã test hỗ trợ 1.250 điểm thành công và nền tích lũy đủ tốt để có thể vượt cản 1.300 điểm trong ngắn hạn, tuy nhiên ngưỡng 1.300 điểm là ngưỡng cản mạnh nên cũng có khả năng VN-Index tiếp tục lưỡng lự và có các nhịp rũ bỏ khi tiệm cận ngưỡng cản mạnh này nhưng với đợt test hỗ trợ 1.250 điểm thành công vừa rồi, chúng tôi cho rằng kênh tích lũy 1.250 điểm - 1.300 điểm là vững và tin cậy, rủi ro VN-Index quay đầu giảm xuống dưới hỗ trợ 1.250 điểm để bước vào nhịp giảm ngắn hạn là thấp.

Về trung hạn chúng tôi cho rằng thị trường đang tích lũy trong kênh 1.250 điểm - 1.300 điểm chuẩn bị cho nhịp tăng vượt cản 1.300 điểm để hình thành uptrend nhưng kênh tích lũy có thể còn kéo dài, khả năng VN-Index yếu đi và trở lại kênh 1.150 điểm - 1.250 điểm là thấp.

VN-Index test hỗ trợ thành công và nền tích lũy được củng cố đủ tin cậy để bùng nổ vượt cản mạnh 1.300 điểm, thị trường tích cực cả trong ngắn và trung hạn. Chúng tôi cũng đã khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn giải ngân khi VN-Index có dấu hiệu tăng điểm trong các phiên vừa qua, tuy nhiên ngưỡng cản 1.300 điểm vẫn là cản mạnh nên nhà đầu tư ngắn hạn không nên mua đuổi khi chỉ số tiệm cận ngưỡng nói trên. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang vận động trong nửa trên của kênh tích lũy và đã trải qua nhiều nhịp rung lắc, tuy nhiên VN-Index sớm tiệm cận cản mạnh 1.300 điểm và tiếp tục quá trình tích lũy, nhà đầu tư trung hạn nếu bám sát các bản tin của chúng tôi thì hiện tại danh mục đã ổn định, trong trường hợp cần giải ngân thêm vẫn có thể tiến hành nhưng trên quan điểm kiên nhẫn chờ đợi quá trình tích lũy ổn định hơn.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

8/4/2024

-

12/4/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
BWE	43.30	42.5-43.5	50-52	40	12.4	8.1%	-13.6%	Theo dõi giải ngân
IDC	58.40	54-55	66-68	52	13.8	85.4%	167.2%	Theo dõi giải ngân
GVR	32.00	29.5-30.5	35-36	28	49.5	-15.8%	27.7%	Theo dõi giải ngân
DPR	40.30	36.5-37.5	43-44	35	17.0	6.6%	61.9%	Theo dõi giải ngân
LHG	35.30	32.5-34	38-39	31	10.6	40.3%	102.4%	Theo dõi giải ngân
PVP	15.00	14.3-14.6	18-18.6	13.5	7.7	-18.7%	91.6%	Theo dõi giải ngân
DTD	28.40	26-27	30-31	25	6.6	-11.6%	117.0%	Theo dõi giải ngân
SIP	82.20	76-77	84-85	73	15.6	32.8%	40.2%	Theo dõi giải ngân
EVF	15.10	13.7-14.2	16-16.5	13	20.2	29.1%	-56.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
27/12/2023	TNH	21.90	18.09	23-24	21	21.1%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Ủy ban Chứng khoán vừa làm việc với FTSE Russell và Morgan Stanley bàn về công tác nâng hạng thị trường

Theo thông tin chia sẻ từ đoàn công tác của FTSE Russell, Morgan Stanley thì các khách hàng lớn của các tổ chức này đều có phản hồi tích cực và đánh giá cao về những quyết tâm, nỗ lực của Chính phủ Việt Nam, cũng như của cơ quan quản lý nhà nước để đạt mục tiêu nâng hạng... Chiều 11/4/2024, tại trụ sở Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Vũ Thị Chân Phương đã chủ trì buổi tiếp, làm việc và trao đổi thông tin với đoàn công tác của FTSE Russell và Morgan Stanley về việc nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. Mới đây, FTSE Russell đã công bố báo cáo phân loại thị trường với việc giữ nguyên Việt Nam trong danh sách theo dõi nâng hạng từ thị trường cận biên (Frontier Markets) lên thị trường mới nổi loại 2 (Secondary Emerging Markets)

Hơn 203.000 lượt phương tiện không đạt đăng kiểm lần đầu trong quý 1/2024

Trong quý 1/2024, cả nước có hơn 203.000 lượt phương tiện ô tô không đạt đăng kiểm lần đầu, phải bảo dưỡng và sửa chữa, điều chỉnh để kiểm định lại... Theo thống kê của Cục Đăng kiểm Việt Nam, quý 1/2024, các đơn vị đăng kiểm trên cả nước đã kiểm định gần 1,3 triệu lượt phương tiện ô tô. Trong đó, hơn 1 triệu lượt phương tiện đạt tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Đáng chú ý, có hơn 203.000 lượt xe ô tô không đạt đăng kiểm lần đầu, phải bảo dưỡng và sửa chữa, điều chỉnh để kiểm định lại.

Ngân hàng Nhà nước sẽ tăng nguồn cung vàng miếng

Phó thống đốc cho biết Ngân hàng Nhà nước Phạm Thanh Hà cho biết sẽ tăng cung vàng miếng để xử lý tình trạng chênh lệch giữa trong nước và thế giới. Đối với thị trường vàng trang sức, mỹ nghệ, cơ quan này sẽ tạo điều kiện tối đa nhằm đảm bảo đủ nguyên liệu sản xuất, xuất khẩu. Chia sẻ với báo chí ngày 12/4, Phó thống đốc cho biết Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Phạm Thanh Hà cho biết trong thời gian qua, trước diễn biến phức tạp của thị trường vàng thế giới và trong nước, giá vàng trong nước cao hơn nhiều so với quốc tế, NHNN đã chuẩn bị sẵn sàng các phương án can thiệp.

ECB giữ nguyên lãi suất, để ngỏ khả năng nới lỏng chính sách tiền tệ

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) nhấn mạnh các quyết định của ngân hàng này sẽ tiếp tục dựa trên các dữ liệu kinh tế trong thời gian tới và ECB không cam kết trước về một lộ trình lãi suất cụ thể. Kết thúc cuộc họp vào ngày 11/4, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã quyết định giữ nguyên lãi suất, nhưng để ngỏ khả năng nới lỏng chính sách tiền tệ khi lạm phát đã chậm lại. Những diễn biến này làm tăng khả năng đợt hạ lãi suất đầu tiên của ECB sẽ diễn ra vào tháng 6/2024. Đây là lần thứ năm liên tiếp ECB "đóng băng" lãi suất, duy trì lãi suất chủ chốt ở mức cao kỷ lục là 4%.

**TIN DOANH NGHIỆP**

Đèo Cả (HHV) lên kế hoạch lợi nhuận tăng 11%, đạt hơn 404 tỷ đồng

Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả (mã chứng khoán HHV) vừa công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên dự kiến tổ chức vào ngày 26/4 tới đây. Theo tài liệu Đại hội, HHV trình Đại hội cổ đông dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với chỉ tiêu doanh thu công ty mẹ đạt 1.732,4 tỷ đồng, tăng trưởng 18%, sản lượng 1.796,29 tỷ đồng tăng trưởng 22% so với thực hiện năm 2023. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ năm 2024 đạt 161,8 tỷ đồng, giảm 7% so với năm 2023. Về kế hoạch sản xuất - kinh doanh hợp nhất, HHV đặt mục tiêu doanh thu tăng trưởng 17% đạt 3.146,4 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng trưởng 11%, đạt 404,1 tỷ đồng.

ĐHČĐ VIX: Chia cổ tức và cổ phiếu thưởng 20%, phát hành thêm cổ phiếu nâng vốn lên gần 14.600 tỷ đồng

Ngày 12/04/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Chứng khoán VIX (VIX) đã thông qua các nội dung quan trọng liên quan tới nâng quy mô vốn, hiện thực hoá mục tiêu đưa VIX vào nhóm công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường về quy mô vốn và hiệu quả hoạt động. Dựa trên kết quả đã thực hiện và định hướng hoạt động trong năm 2024, Đại hội đã thông qua chỉ tiêu kinh doanh năm 2024 với lợi nhuận trước thuế là 1.320 tỷ đồng và 1.056 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tương đương lần lượt 110% và 109% so với kết quả thực hiện năm 2023.

SeABank đặt mục tiêu lợi nhuận tăng 28%, nâng vốn lên 30,000 tỷ

Kế hoạch kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ, phát hành cổ phiếu tăng vốn và nâng tỷ sở hữu tại CTCK Aseansc lên 100% là những nội dung quan trọng được HĐQT Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (HOSE: SSB) trình ĐHČĐ thường niên 2024. Dựa trên đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô tại thời điểm cuối năm 2023 và dự báo năm 2024, SeABank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 2024 đạt 5,888 tỷ đồng, tăng 28% so với thực hiện năm 2023. Nhằm tiếp tục thực hiện mục tiêu tăng trưởng, tăng cường năng lực tài chính trong các năm tiếp theo, HĐQT SeABank cũng trình ĐHČĐ xem xét phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 của Ngân hàng thêm 5,043 tỷ đồng, lên mức 30,000 tỷ đồng.

ĐHČĐ Vicostone: Dốc toàn lực vào dự án M&A nhà máy sản xuất nhựa, doanh thu quý I ước đạt hơn 1.000 tỷ đồng

Chủ tịch HĐQT Vicostone Hồ Xuân Năng cho biết trong năm nay, công ty sẽ tập trung vào dự án M&A nhà máy sản xuất nhựa để thống nhất chuỗi cung ứng, còn đầu tư mới thì chưa có kế hoạch. Sáng 12/4 đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông (ĐHČĐ) thường niên 2023 của CTCP Vicostone (Mã: VCS) tại trụ sở ở Khu công nghệ cao Hoà Lạc, huyện Thạch Thất, Hà Nội. Năm 2024, Vicostone lên kế hoạch doanh thu hợp nhất 4.603 tỷ đồng, lãi trước thuế 1.034 tỷ đồng; tăng lần lượt gần 6% và 3,5% so với năm 2023. Đối với công ty mẹ, công ty đặt mục tiêu 4.315 tỷ đồng doanh thu, 959 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng trưởng lần lượt 8%, 6% so với cùng kỳ.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	19,379,600	VHM	(25,700,727)
2	MBB	16,961,623	FUESSVFL	(15,579,200)
3	MWG	6,354,213	NVL	(14,860,768)
4	VPD	5,385,289	HSG	(5,804,935)
5	HPG	5,066,631	PDR	(5,183,990)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	3,228,790	TA9	(340,400)
2	IDC	772,210	CEO	(269,700)
3	DTD	242,389	HUT	(116,500)
4	SHS	205,827	NVB	(62,900)
5	VGS	200,300	CET	(48,200)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	27.15	28.00	↑ 3.13%	243,725,792
NVL	18.30	17.70	↓ -3.28%	188,570,600
VIX	19.30	19.50	↑ 1.04%	128,298,900
MBB	23.35	24.65	↑ 5.57%	125,795,000
DIG	32.00	33.60	↑ 5.00%	97,693,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	19.80	20.80	↑ 5.05%	108,645,834
CEO	22.90	22.50	↓ -1.75%	39,633,489
PVS	42.20	43.00	↑ 1.90%	36,106,699
HUT	18.80	18.80	⇒ 0.00%	22,257,420
PVC	16.50	16.40	↓ -0.61%	16,957,953

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DXV	4.60	6.07	1.5	↑ 31.96%
APC	6.22	7.82	1.6	↑ 25.72%
DCL	23.95	29.20	5.3	↑ 21.92%
HU1	5.59	6.66	1.1	↑ 19.14%
QCG	12.30	14.40	2.1	↑ 17.07%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HMR	18.70	22.80	4.1	↑ 21.93%
NST	7.90	9.50	1.6	↑ 20.25%
LDP	20.20	24.00	3.8	↑ 18.81%
TKU	11.50	13.50	2.0	↑ 17.39%
CTP	3.80	4.40	0.6	↑ 15.79%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

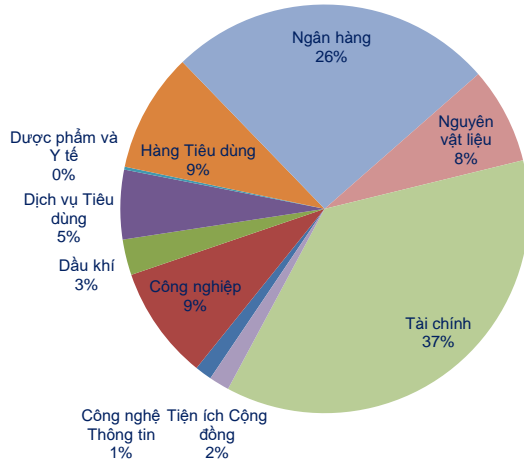
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSH	7.09	5.07	-2.0	↓ -28.49%
QBS	1.80	1.32	-0.5	↓ -26.67%
POM	4.05	3.49	-0.6	↓ -13.83%
VNE	5.80	5.00	-0.8	↓ -13.79%
TTE	10.15	8.78	-1.4	↓ -13.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMS	30.50	24.20	-6.3	↓ -20.66%
VCM	14.70	12.10	-2.6	↓ -17.69%
KHS	11.70	9.70	-2.0	↓ -17.09%
L62	2.60	2.20	-0.4	↓ -15.38%
PMP	14.80	12.70	-2.1	↓ -14.19%

(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	243,725,792	24.8%	4,131	6.6	1.5
NVL	188,570,600	1.3%	311	57.2	0.8
VIX	128,298,900	11.6%	1,444	13.3	1.5
MBB	125,795,000	23.5%	3,961	6.0	1.3
DIG	97,693,400	1.5%	195	169.5	2.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	108,645,834	5.7%	688	29.2	1.6
CEO	39,633,489	3.0%	402	55.5	1.8
PVS	36,106,699	7.7%	2,148	19.9	1.5
HUT	22,257,420	0.6%	89	206.6	1.4
PVC	16,957,953	2.2%	337	48.6	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DXV	↑ 32.0%	-7.8%	-842	-	0.5
APC	↑ 25.7%	-5.9%	-1,789	-	0.2
DCL	↑ 21.9%	4.3%	845	32.4	1.4
HU1	↑ 19.1%	0.0%	-4	-	0.4
QCG	↑ 17.1%	0.2%	27	498.2	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	↑ 21.9%	8.5%	1,170	21.6	1.8
NST	↑ 20.3%	6.3%	1,004	9.1	0.6
LDP	↑ 18.8%	-19.6%	-1,583	-	3.4
TKU	↑ 17.4%	-6.9%	-780	-	1.2
CTP	↑ 15.8%	0.1%	9	480.5	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	19,379,600	5.3%	741	16.7	0.8
MBB	16,961,623	23.5%	3,961	6.0	1.3
MWG	6,354,213	0.7%	115	456.4	3.3
VPD	5,385,289	12.3%	1,787	15.6	1.9
HPG	5,066,631	6.9%	1,175	25.4	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	3,228,790	7.7%	2,148	19.9	1.5
IDC	772,210	22.6%	4,223	13.6	3.1
DTD	242,389	19.9%	4,407	6.3	1.1
SHS	205,827	5.7%	688	29.2	1.6
VGS	200,300	6.1%	1,090	25.0	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	525,375	22.0%	5,910	15.9	3.2
BID	302,123	18.9%	3,773	14.0	2.5
VHM	192,245	20.2%	7,664	5.8	1.1
VIC	184,683	1.5%	557	86.6	1.2
GAS	180,983	18.4%	5,053	15.6	2.8

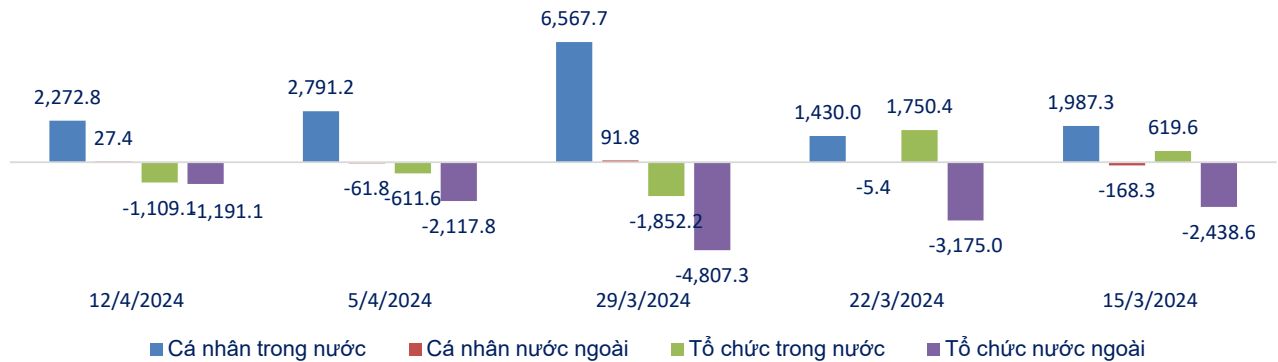
Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	20,409	7.7%	2,148	19.9	1.5
IDC	18,975	22.6%	4,223	13.6	3.1
SHS	16,344	5.7%	688	29.2	1.6
HUT	16,333	0.6%	89	206.6	1.4
THD	13,475	2.9%	458	76.3	2.2



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	1,131.14	20.2%	7,664	5.8	1.1
STB	549.49	18.3%	4,094	7.0	1.2
VNM	247.45	26.2%	4,248	15.7	4.0
NVL	233.33	1.3%	311	57.2	0.8
PDR	199.14	7.3%	1,008	31.4	2.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TDM	-438.33	13.9%	2,801	16.1	2.1
MWG	-257.35	0.7%	115	456.4	3.3
SBT	-237.62	5.3%	741	16.7	0.8
KBC	-166.37	10.7%	2,646	12.5	1.3
VPD	-158.84	12.3%	1,787	15.6	1.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	9.07	1.3%	311	57.2	0.8
HPX	8.07	3.6%	419	16.9	0.6
VIX	7.74	11.6%	1,444	13.3	1.5
VCB	7.24	22.0%	5,910	15.9	3.2
CTG	6.95	17.0%	3,706	9.1	1.4

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-17.17	20.2%	7,664	5.8	1.1
HVN	-9.55	0.0%	(2,678)	-	-
VPB	-9.51	8.2%	1,433	13.5	1.1
DXG	-4.06	1.2%	271	71.0	0.9
BID	-3.91	18.9%	3,773	14.0	2.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TDM	438.33	13.9%	2,801	16.1	2.1
FUESSVFL	317.90	N/A	N/A	N/A	N/A
PC1	126.10	1.9%	450	62.0	1.2
KBC	121.39	10.7%	2,646	12.5	1.3
FUEVFVND	98.53	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-490.23	18.3%	4,094	7.0	1.2
MBB	-467.24	23.5%	3,961	6.0	1.3
TCB	-164.13	14.7%	5,118	8.8	1.2
VIB	-155.09	24.3%	3,380	6.8	1.5
CTG	-129.44	17.0%	3,706	9.1	1.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

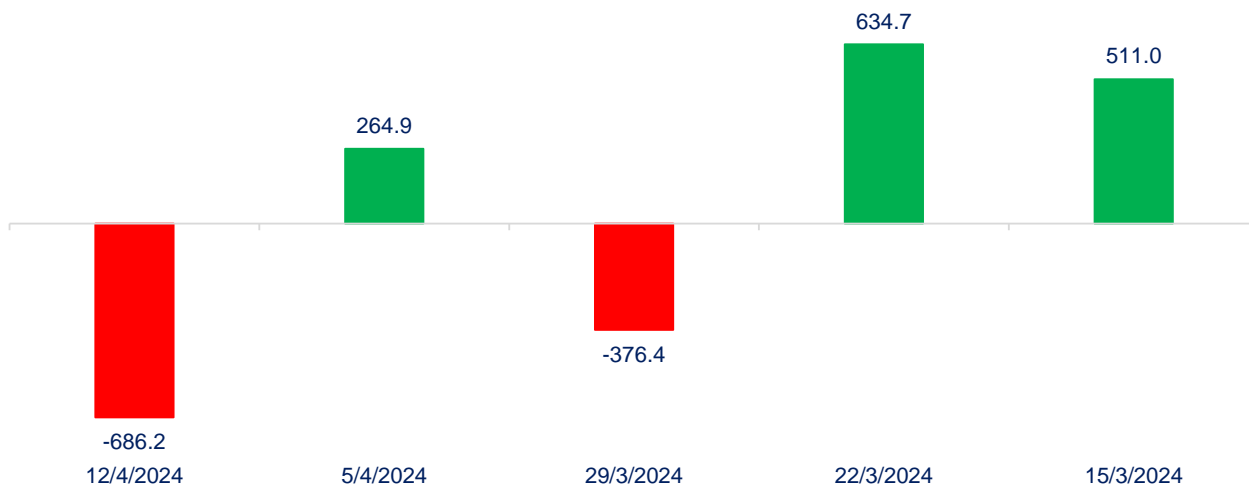
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	430.97	23.5%	3,961	6.0	1.3
MWG	333.52	0.7%	115	456.4	3.3
SBT	239.17	5.3%	741	16.7	0.8
VPD	158.84	12.3%	1,787	15.6	1.9
HPG	150.46	6.9%	1,175	25.4	1.7

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

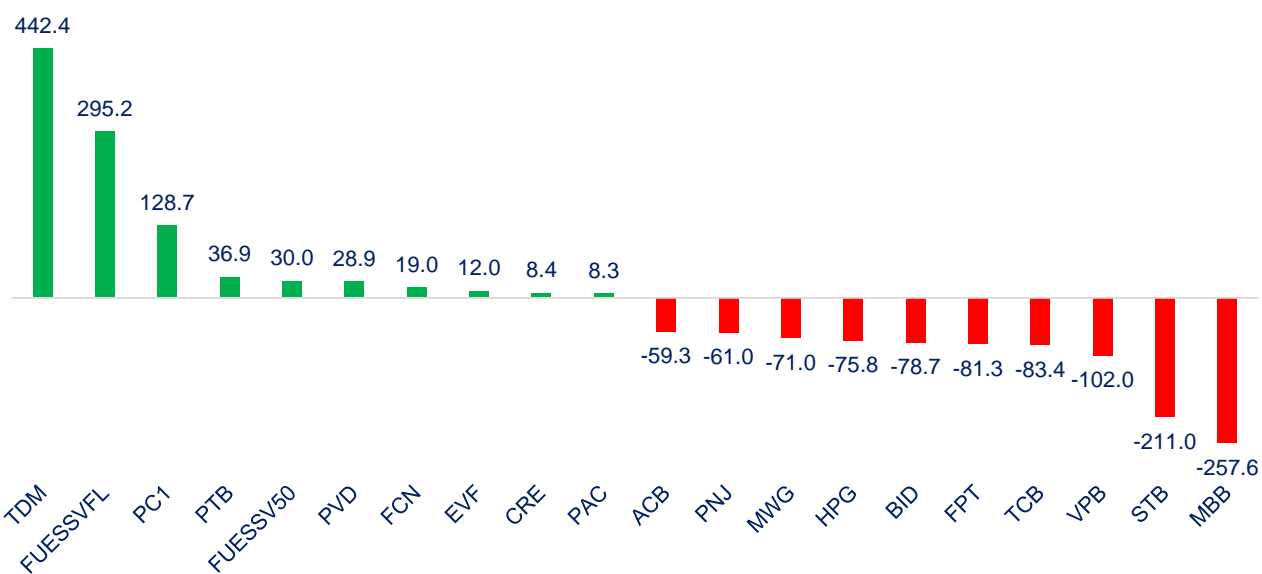
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-1,108.30	20.2%	7,664	5.8	1.1
FUESSVFL	-318.54	N/A	N/A	N/A	N/A
NVL	-276.77	1.3%	311	57.2	0.8
VNM	-260.52	26.2%	4,248	15.7	4.0
PDR	-165.34	7.3%	1,008	31.4	2.4



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
12/1/2024	12/4/2024	31/1/2024	30/1/2024	VIM	Đại hội Đồng Cổ đông
19/1/2024	12/4/2024	20/2/2024	19/2/2024	GCF	Đại hội Đồng Cổ đông
2/2/2024	12/4/2024	5/3/2024	4/3/2024	VTA	Đại hội Đồng Cổ đông
6/2/2024	12/4/2024	12/3/2024	11/3/2024	LKW	Đại hội Đồng Cổ đông
16/2/2024	12/4/2024	4/3/2024	1/3/2024	VBH	Đại hội Đồng Cổ đông
19/2/2024	12/4/2024	12/3/2024	11/3/2024	HHS	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2024	12/4/2024	11/3/2024	8/3/2024	VOS	Đại hội Đồng Cổ đông
7/2/2024	12/4/2024	8/3/2024	7/3/2024	FHN	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2024	12/4/2024	23/2/2024	22/2/2024	SCI	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2024	12/4/2024	28/2/2024	27/2/2024	BBC	Đại hội Đồng Cổ đông
26/2/2024	12/4/2024	12/3/2024	11/3/2024	VCS	Đại hội Đồng Cổ đông
20/2/2024	12/4/2024	11/3/2024	8/3/2024	QNP	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2024	12/4/2024	8/3/2024	7/3/2024	VCF	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2024	12/4/2024	15/3/2024	14/3/2024	LAF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/2/2024	12/4/2024	14/3/2024	13/3/2024	SMB	Đại hội Đồng Cổ đông
22/2/2024	12/4/2024	12/3/2024	11/3/2024	TEG	Đại hội Đồng Cổ đông
26/2/2024	12/4/2024	12/3/2024	11/3/2024	HEP	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2024	12/4/2024	12/3/2024	11/3/2024	SPD	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2024	12/4/2024	12/3/2024	11/3/2024	DTH	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2024	12/4/2024	14/3/2024	13/3/2024	CCP	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2024	12/4/2024	14/3/2024	13/3/2024	TOS	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2024	12/4/2024	13/3/2024	12/3/2024	DNN	Đại hội Đồng Cổ đông
29/2/2024	12/4/2024	14/3/2024	13/3/2024	SCJ	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2024	12/4/2024	11/3/2024	8/3/2024	TRA	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2024	12/4/2024	18/3/2024	15/3/2024	BCE	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2024	12/4/2024	12/3/2024	11/3/2024	PSC	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2024	12/4/2024	15/3/2024	14/3/2024	PSW	Đại hội Đồng Cổ đông
29/2/2024	12/4/2024	14/3/2024	13/3/2024	HNR	Đại hội Đồng Cổ đông
28/2/2024	12/4/2024	15/3/2024	14/3/2024	HTG	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2024	12/4/2024	18/3/2024	15/3/2024	VIX	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
P. Bến Nghé, Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
